

THÔNG BÁO

V/v tổ chức lớp học bổ túc kiến thức dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ
Khóa 21.1 - Năm 2021

Căn cứ Quyết định số 246 /QĐ-ĐHTDM, ngày 27/01/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về ban hành Đề án tuyển sinh Đào tạo Sau đại học năm 2021 của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Kế hoạch số 11/KH-ĐHTDM ngày 28/01/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về Kế hoạch tổ chức tuyển sinh cao học năm 2021 của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Thông báo số 08/TB-ĐHTDM ngày 23/02/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Khóa 21.1 năm 2021;

Để chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Khóa 21.1 năm 2021, Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức lớp học bổ túc kiến thức các ngành như sau:

1. Các chuyên ngành bổ túc kiến thức

- Lịch sử Việt Nam; Quản lý giáo dục; Văn học Việt Nam; Kế toán; Quản trị kinh doanh; Ngôn ngữ Anh; Công tác xã hội; Khoa học môi trường; Hệ thống thông tin; Tài chính - Ngân hàng; Luật kinh tế

- Danh mục các ngành đại học gần/ngành khác và các học phần bổ túc kiến thức (xem phụ lục 1).

2. Thời gian đăng ký, hình thức học, lịch học, nhóm học

- Thời gian đăng ký: Từ khi ra thông báo cho đến hết ngày 14/3/2021.

- Hình thức học tập: E-learning và trực tuyến (Học tập trung 50% trên lớp và 50% học tập trực tuyến theo sự hướng dẫn của giảng viên chuyên môn). Trường tổ chức tập trung ôn và thi theo kế hoạch được thông báo trên website Viện đào tạo Sau đại học.

- Lịch học dự kiến và nhóm học bổ túc (xem Phụ lục 2).

3. Địa chỉ nhận hồ sơ và đóng tiền học phí

- **Học phí:** 1.170.000 đồng/học phần.

- **Hình thức nộp:**

* Nộp qua tài khoản ngân hàng:

Chuyển khoản vào tài khoản:

Đơn vị thụ hưởng: **Trường Đại học Thủ Dầu Một**

Số tài khoản: 65010000465078 tại ngân hàng BIDV, chi nhánh Bình Dương.

(Nội dung nộp tiền theo cú pháp: BTK21 - Họ tên - số CMND - số tiền).

Chú ý: Học viên đóng tiền qua ngân hàng hoặc kho bạc, giữ lại giấy nộp tiền, bản sao kê nộp tiền hoặc chụp lại màn hình giao dịch..., để làm minh chứng cho các thủ tục sau này.

***Nộp trực tiếp:**

Trung tâm tuyển sinh (Công số 3) - Trường Đại học Thủ Dầu Một, số 06, Đường Trần Văn Ôn, P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương. Điện thoại: Trung tâm tuyển sinh: 0274.3835.677

Email: trungamtuyensinh@tdmu.edu.vn

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường (để b/c);
- Trung tâm tuyển sinh;
- Website Trường, ĐTSĐH;
- Lưu; VT, ĐTSĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG^{nh}
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Hoàng Trọng Quyền



PHỤ LỤC 1
CÁC CHUYÊN NGÀNH BỒ TÚC KIẾN THỨC KHÓA 21.1 - NĂM 2021
(Thực hiện Thông báo số /TB-SGDĐTDM ngày tháng năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

1. Các chuyên ngành bổ túc kiến thức;

1.1. Lịch sử Việt Nam

Ngành đại học đúng/ phù hợp (Không học bổ túc kiến thức)	Ngành đại học gần/ ngành khác (Học bổ túc kiến thức)	Các học phần bổ túc kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
Lịch sử Việt Nam; Lịch sử (chung); Sự phạm Lịch sử; Lịch sử Thế giới; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Sử - Chính trị; Khảo cổ học; Lưu trữ học; Bảo tàng học và Di sản;	Nhóm 1: Chính trị học; khoa học chính trị; Đông phương học; Việt Nam học; Dân tộc học; Nhân học; nhóm ngành ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Xây dựng Đảng; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học. Nhóm 2: Văn học; Văn hóa học; Báo chí; Thư viện; Giáo dục học; Châu Á học; Quốc tế học; Quan hệ quốc tế; nhóm ngành ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài.	Nhóm 1: 1. Việt Nam trong tiến trình lịch sử thế giới. 2. Lịch sử sử học thế giới. 3. Lịch sử sử học Việt Nam. Nhóm 2: 1. Đại cương lịch sử thế giới. 2. Đại cương lịch sử Việt Nam. 3. Việt Nam trong tiến trình lịch sử thế giới. 4. Truyền thống dựng nước và giữ nước trong lịch sử Việt Nam.

1.2. Hệ thống Thông tin

Ngành đại học đúng/ phù hợp (Không học bổ túc kiến thức)	Ngành đại học gần/ ngành khác (Học bổ túc kiến thức)	Các học phần bổ túc kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
Khoa học máy tính; Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Kỹ thuật máy tính; Hệ thống thông tin; Hệ thống thông tin quản lý; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; An toàn và bảo mật thông tin; Tin học; Tin học quản lý; Tin học ứng dụng; Tin học công nghiệp; Thương mại điện tử; Hệ thống thông tin kinh tế; Sự phạm tin học; Sự phạm công nghệ thông tin; Toán tin; Xử lý thông tin; Khoa học dữ liệu; Trí tuệ nhân tạo.	Nhóm 1: Sự phạm toán; Toán học; Toán cơ; Toán ứng dụng; Khoa học tính toán; Thông kê; Tin học môi trường. Nhóm 2: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điện tử - Viễn thông; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; Kỹ thuật y sinh; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Kỹ thuật đo lường.	Nhóm 1 : 1. Cơ sở dữ liệu. 2. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật. 3. Lập trình hướng đối tượng. 4. Phân tích và thiết kế hệ thống. 5. Khai phá dữ liệu. Nhóm 2 : 1. Cơ sở dữ liệu. 2. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật. 3. Lập trình hướng đối tượng. 4. Phân tích và thiết kế hệ thống. 5. Toán rời rạc. 6. Khai phá dữ liệu. 7. Phân tích thống kê.

1.3. Quản trị Kinh doanh

Ngành đại học đúng/ phù hợp (Không học bổ túc kiến thức)	Ngành đại học gần/ ngành khác (Học bổ túc kiến thức)	Các học phần bổ túc kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
Quản trị kinh doanh	Nhóm 1: Kinh tế học; Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm; Kế toán – Kiểm toán; Quản trị - Quản lý hoặc các ngành kinh tế nói chung. Nhóm 2: Khoa học giáo dục; Nghệ thuật; Nhân văn; Khoa học xã hội và hành vi; Báo chí và thông tin; Pháp luật; Khoa học sự sống; Khoa học tự nhiên; Toán và thống kê; Máy tính và công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật; Kỹ thuật; Sản xuất và chế biến; Kiến trúc và xây dựng; Nông - lâm nghiệp và thủy sản; Thú y; Sức khỏe; Dịch vụ vận tải; Môi trường và bảo vệ môi trường; An ninh – quốc phòng; Công tác xã hội; Bảo hộ lao động.	Nhóm 1: 1. Quản trị tài chính. 2. Quản trị chuỗi cung ứng. 3. Quản trị chất lượng. Nhóm 2: 1. Quản trị tài chính. 2. Quản trị chuỗi cung ứng. 3. Quản trị chất lượng. 4. Quản trị học. 5. Kinh tế vi mô.

1.4. Công tác xã hội

Ngành đại học đúng/ phù hợp (Không học bổ túc kiến thức)	Ngành đại học gần/ ngành khác (Học bổ túc kiến thức)	Các học phần bổ túc kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
Công tác xã hội	Nhóm 1: Tâm lý học; Xã hội học; Nhân học; Dân tộc học; Quản lý giáo dục; Giáo dục đặc biệt; Giáo dục học; Giáo dục công dân. Nhóm 2: Nhân văn: Tiếng Việt và văn hóa Tiếng Việt, Ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam, Việt Nam học, Ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Trung,...), Triết học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa,... Khoa học xã hội và hành vi: Kinh tế học, Kinh tế quốc tế, Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Quản lý Nhà nước, Địa lý	Nhóm 1: 1. Nhập môn Công tác xã hội. 2. Công tác xã hội cá nhân. 3. Công tác xã hội nhóm. 4. Tổ chức Phát triển cộng đồng. Nhóm 2: 1. Nhập môn Công tác xã hội. 2. Công tác xã hội cá nhân. 3. Công tác xã hội nhóm. 4. Tổ chức Phát triển cộng đồng. 5. Hành vi con người và môi trường. 6. Lý thuyết công tác xã hội.

	học. Báo chí và thông tin: Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Quan hệ công chúng, Truyền thông quốc tế, Khoa học thư viện, Thông tin học, Lưu trữ học, Xuất bản, Kinh doanh xuất bản phẩm Kinh doanh và quản lý: Quản trị kinh doanh, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Kinh doanh thương mại, Kinh doanh quốc tế, Tài chính-ngân hàng, Bảo hiểm, Kế toán, Khoa học quản lý, Quản trị nhân lực, Quản trị văn phòng. Pháp luật: Luật, Luật Kinh tế, Luật quốc tế Sức khỏe: Y học, Y tế công cộng, Dược học, Điều dưỡng, Quản lý bệnh viện An ninh - Quốc phòng: Quản lý nhà nước về an ninh trật tự; Quản lý, giáo dục và cải tạo phạm nhân. Hành chính học	
--	--	--

1.5. Khoa học Môi trường

Ngành đại học đúng/ phù hợp (Không học bổ túc kiến thức)	Ngành đại học gần/ ngành khác (Học bổ túc kiến thức)	Các học phần bổ túc kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
Khoa học Môi Trường, Kỹ thuật Môi trường, Quản lý Môi trường, Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Công nghệ kỹ thuật môi trường.	Sinh học chung, Địa lý môi trường, Kinh tế môi trường, Khoa học đất; Hóa học chung; Quản lý đất đai; Kinh tế môi trường; An toàn sức khỏe môi trường; Sinh thái môi trường.	1. Quản lý môi trường. 2. Đại cương Công nghệ môi trường. 3. Cơ sở khoa học môi trường.

1.6. Văn học Việt Nam

Ngành đại học đúng/ phù hợp (Không học bổ túc kiến thức)	Ngành đại học gần/ ngành khác (Học bổ túc kiến thức)	Các học phần bổ túc kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
Văn học, Ngữ văn, Sư phạm Ngữ văn, Ngôn ngữ học, Hán Nôm.	Ngữ văn Trung Quốc, Ngữ văn Anh, Ngữ văn Pháp, Ngữ văn Nga, Ngữ văn Đức, Ngữ văn Nhật, Ngôn ngữ và văn hoá Phương Đông; Văn hóa học, Việt Nam học, Văn hoá dân tộc, Văn hóa quần chúng, Du lịch; Lý luận Mĩ thuật, Lý	1. Những vấn đề cơ bản của văn học trung đại Việt Nam. 2. Những vấn đề cơ bản của văn học hiện đại Việt Nam. 3. Văn học, nhà văn, bạn đọc.

	luận Nghệ thuật, Lý luận Âm nhạc, Lý luận Sân khấu, Lý luận Điện ảnh; Triết học, Nhân học, Đông phương học, Đông Nam Á học, Châu Á học, Báo chí, Truyền thông đại chúng.	
--	--	--

1.7. Kế toán

Ngành đại học đúng/ phù hợp (Không học bổ túc kiến thức)	Ngành đại học gần/ ngành khác (Học bổ túc kiến thức)	Các học phần bổ túc kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
Kế toán; Kế toán Tài chính; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán - Kiểm toán.	Kinh doanh, Tài chính - ngân hàng - Bảo hiểm, Quản trị - Quản lý các chương trình đào tạo thuộc khối ngành kinh tế nói chung.	1. Kế toán tài chính. 2. Kế toán chi phí. 3. Kế toán quản trị. 4. Phân tích hoạt động kinh doanh. 5. Kiểm toán căn bản.

1.8. Quản lý Giáo dục

Ngành đại học đúng/ phù hợp (Không học bổ túc kiến thức)	Ngành đại học gần/ ngành khác (Học bổ túc kiến thức)	Các học phần bổ túc kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
Quản lý Giáo dục, Giáo dục học.	Nhóm 1: Giáo dục Mầm non; Tâm lý học; Giáo dục Tiểu học; Giáo dục Đặc biệt; Giáo dục Công dân; Giáo dục Chính trị; Giáo dục Thể chất; Giáo dục Quốc phòng – An ninh; Quản lý văn hóa; Quản lý Nhà nước; Khoa học quản lý; Khối ngành Sư phạm. Nhóm 2: Có bằng tốt nghiệp đại học không bao gồm các chuyên ngành đã liệt kê trong nhóm 1. Hiện đang công tác trong ngành Giáo dục đào tạo hoặc liên quan đến Giáo dục và đào tạo.	Nhóm 1 : 1. Giáo dục học đại cương. 2. Quản lý nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo. 3. Đại cương Khoa học quản lý. Nhóm 2: 1. Hệ thống giáo dục quốc dân và bộ máy quản lý giáo dục. 2. Quản lý nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo. 3. Đại cương Khoa học quản lý. 4. Đại cương về Tâm lý học. 5. Giáo dục học.

1.9. Ngôn ngữ Anh

Ngành đại học đúng/ phù hợp (Không học bổ túc kiến thức)	Ngành đại học gần/ ngành khác (Học bổ túc kiến thức)	Các học phần bổ túc kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
	Bằng tốt nghiệp đại học các ngành: Ngôn ngữ học ứng dụng, Văn chương Anh – Mỹ,	1. Semantics. 2. Syntax. 3. Morphology.

Ngôn ngữ Anh/Tiếng Anh hoặc Ngữ văn Anh Ngôn ngữ Anh; Sư phạm Anh.	Ngôn ngữ học đối chiếu, Hoa Kỳ học, Anh học, Biên phiên dịch tiếng Anh tại trường đại học trong hay ngoài nước được Bộ GD&ĐT công nhận; Ngôn ngữ học, Quản lý Giáo dục, Văn hóa học, Tâm lý học, Giáo dục học tốt nghiệp ở trường nước ngoài và được đào tạo bằng ngôn ngữ Anh được Bộ GD&ĐT công nhận; Bằng tốt nghiệp đại học ngành khác của trường đại học trong nước hay ngoài nước được Bộ GD&ĐT công nhận <u>và</u> có một trong các chứng chỉ tiếng Anh sau: TOEIC từ 600 điểm trở lên hoặc IELTS từ 5.5 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT từ 60 điểm trở lên; <u>hoặc</u> có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành khác được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài với ngôn ngữ giảng dạy bằng tiếng Anh được Bộ GD&ĐT công nhận.	4. Phonetics. 5. Academic Reading and Writing 1. 6. Academic Reading and Writing 2. Đối tượng học: Xem chi tiết tại Thông báo số 08/TB-ĐHTDM Ngày 23/02/2021
--	--	--

1.10. Tài chính Ngân hàng

Ngành đại học đúng/ phù hợp (Không học bổ túc kiến thức)	Ngành đại học gần/ ngành khác (Học bổ túc kiến thức)	Các học phần bổ túc kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
Tài chính – Ngân hàng; Ngân hàng; Tài chính; Tài chính quốc tế; Tài chính doanh nghiệp; Phân tích và Đầu tư tài chính; Đầu tư; Đầu tư quốc tế; Đầu tư chứng khoán; Bảo hiểm; Tài chính- Ngân hàng- Bảo hiểm.	Kinh tế học, Kinh tế đối ngoại, Kinh doanh, Kế toán – Kiểm toán, Quản trị - Quản lý, Kinh doanh và Quản lý và các chương trình đào tạo thuộc khối ngành kinh tế nói chung.	1. Tiền tệ - Ngân hàng. 2. Thị trường tài chính. 3. Tài chính doanh nghiệp.

1.11. Luật kinh tế

Ngành đại học đúng/ phù hợp (Không học bổ túc kiến thức)	Ngành đại học gần/ ngành khác (Học bổ túc kiến thức)	Các học phần bổ túc kiến thức (03 tín chỉ/học phần)
Luật học; Luật kinh tế; Luật quốc tế; Luật thương mại quốc tế.	Quản lý nhà nước; Quản trị Kinh doanh; Tài chính Ngân hàng; Kế toán; Kiểm toán.	1. Pháp luật về chủ thể kinh doanh. 2. Pháp luật về thương mại hàng hóa dịch vụ. 3. Pháp luật quốc tế.



LỊCH DỰ KIẾN BỘ TÚC KIẾN THỨC KHÓA 21.1 - NĂM 2021
(Thực hiện Thông báo số 08/TB-ĐHTDM ngày tháng năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

STT	Ngành học	Học phần	Thời gian dạy học	Nhóm (Theo thông báo số 08/TB-ĐHTDM ngày 23/02/2021)
1	Quản trị kinh doanh	Quản trị chất lượng	13,20,27/3/2021	Nhóm 1
		Quản trị chuỗi cung ứng	03,10,17/4/2021	
		Quản trị tài chính	04,11,18/4/2021	
		Kinh tế vi mô	24,25/4 và 01/5/2021	Nhóm 2 (học thêm 3 môn của nhóm 1)
		Quản trị học	14,21,28/03/2021	
2	Quản lý giáo dục	Quản lý hành chính nhà nước	13,20,27/3/2021	Nhóm 1
		Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo	03,10,17/4/2021	
		Khoa học quản lý	04,11,18/4/2021	
		Tâm lý học	24,25/4 và 01/5/2021	Nhóm 2 (học thêm 3 môn của nhóm 1)
		Giáo dục học	14,21,28/03/2021	
3	Lịch sử Việt Nam	Việt Nam trong tiến trình lịch sử thế giới	13,20,27/3/2021	Nhóm 1
		Lịch sử sử học Thế giới	03,10,17/4/2021	

		Lịch sử sử học Việt Nam	04,11,18/4/2021	Nhóm 2
		Đại cương lịch sử thế giới	24,25/4 và 01/5/2021	
		Đại cương lịch sử Việt Nam	14,21,28/03/2021	
		Việt Nam trong tiến trình lịch sử thế giới	13,20,27/3/2021	
		Truyền thống dựng nước và giữ nước trong LSVN	02,08,09/5/2021	
4	Văn học Việt Nam	Những vấn đề cơ bản của văn học trung đại Việt Nam	13,20,27/3/2021	Đối tượng học: Xem chi tiết tại Thông báo số 08/TB-ĐHTDM Ngày 23/02/2021
		Những vấn đề cơ bản của văn học hiện đại Việt Nam	03,10,17/4/2021	
		Văn học - Nhà văn - Bạn đọc	04,11,18/4/2021	
5	Hệ thống thông tin	Cơ sở dữ liệu	13,20,27/3/2021	Nhóm 1
		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	03,10,17/4/2021	
		Lập trình hướng đối tượng	04,11,18/4/2021	
		Phân tích và thiết kế hệ thống	24,25/4 và 01/5/2021	
		Khai phá dữ liệu	14,21,28/03/2021	
		Toán rời rạc	02,08,09/5/2021	Nhóm 2 (học thêm 5 môn của nhóm 1)
		Phân tích thống kê	20,21,27,28/3 và 03,04,10,11,17,18/4/2021 Học buổi tối	

NG
HOC
AU
★

6	Công tác xã hội	Lý thuyết công tác xã hội	02,08,09/5/2021	Đối tượng học: Xem chi tiết tại Thông báo số 08/TB-ĐHTDM Ngày 23/02/2021
		Nhập môn Công tác xã hội	13,20,27/3/2021	
		Công tác xã hội cá nhân	03,10,17/4/2021	
		Công tác xã hội nhóm	04,11,18/4/2021	
		Phát triển cộng đồng	24,25/4 và 01/5/2021	
		Hành vi môi trường và con người	14,21,28/03/2021	
7	Khoa học môi trường	Cơ sở Khoa học môi trường	13,20,27/3/2021	
		Quản lý môi trường	14,21,28/03/2021	
		Đại cương công nghệ môi trường	03,10,17/4/2021	
8	Kế toán	Kế toán tài chính	13,20,27/3/2021	
		Kế toán quản trị	14,21,28/03/2021	
		Kế toán chi phí	03,10,17/4/2021	
		Phân tích hoạt động kinh doanh	04,11,18/4/2021	
		Kiểm toán căn bản	24,25/4 và 01/5/2021	

9	Tài chính - Ngân hàng	Tiền tệ - Ngân hàng	13,20,27/3/2021
		Thị trường tài chính	14,21,28/03/2021
		Tài chính doanh nghiệp	03,10,17/4/2021
10	Ngôn ngữ Anh	Semantics	02,08,09/5/2021
		Syntax	13,20,27/3/2021
		Morphology	03,10,17/4/2021
		Phonetics	04,11,18/4/2021
		Academic Reading and Writing 1	24,25/4 và 01/5/2021
		Academic Reading and Writing 2	14,21,28/03/2021
11	Luật kinh tế	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	13,20,27/3/2021
		Pháp luật về thương mại hàng hóa dịch vụ	14,21,28/03/2021
		Pháp luật quốc tế	03,10,17/4/2021

